

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn
của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 708/STNMT-CCBVMT ngày 17/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 278/BQL-KTTĐ ngày 18/4/2023 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 422/TTr-STNMT ngày 21/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5348/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đập dâng Phú Phong tại các xã Tây Xuân, Bình Nghi, Bình Hòa và thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND các xã: Tây Xuân, Bình Nghi, Bình Hòa, Bình Thành;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

(hạng mục bổ sung theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư Dự án: Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn): sẽ triển khai theo Dự án.

Tổng chiều dài Tuyến đường 2.261,75 m; bề rộng nền đường 28 m, mặt đường kết cấu bê tông nhựa; tim tuyến đi qua địa bàn xã Bình Thành và thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, cụ thể:

+ Điểm đầu: Giáp nút giao Đường thi công kết hợp quản lý vận hành và đường từ Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long tại lý trình Km2+522.

+ Điểm cuối: Giáp Quốc lộ 19B tại Km54+870.

1.3.2. Các công trình phụ trợ: Bố trí 01 công trường thi công tại khu vực đập dâng; tại đây bố trí lán trại, 02 trạm trộn bê tông tươi, công suất 30 tấn/giờ và 60 tấn/giờ, bãi tập kết máy móc và nguyên vật liệu. Đối với khu vực thi công tuyến đường kết nối, bố trí 01 công trường thi công bao gồm lán trại, bãi tập kết đầm, nguyên vật liệu và 02 bãi thải tạm.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí nhà vệ sinh di động; các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn nhận biết.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 9,98 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Một số hạng mục của Dự án đã thi công hoàn thiện hoặc đang triển khai thi công theo Quyết định số 5348/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đập dâng Phú Phong. Do vậy, nội dung đánh giá tác động môi trường Dự án tập trung quá trình chuẩn bị, thi công các hạng mục mới, các hạng mục đang triển khai và quá trình vận hành Dự án.

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

- Hạng mục thi công cầu trên đường: Hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, đất lẫn bentonite, dung dịch bentonite tràn đổ,...

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường, đập dâng phát sinh nước thải

sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường, đập dăng phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 10,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh cao.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước thải từ hoạt động của 02 trạm trộn bê tông phát sinh với lưu lượng khoảng 44,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS).

- Nước thải từ quá trình khoan cọc nhồi phát sinh với lưu lượng khoảng 79,68 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS).

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, cát trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp, cát thừa; quá trình thi công xây dựng, hoạt động của trạm trộn bê tông; khí thải từ các máy móc, thiết bị trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân lao động tại 02 công trường thi công với khối lượng khoảng 205 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, công trình hiện hữu trong phạm vi giải phóng mặt bằng phục vụ thi công với khối lượng khoảng 200 m³. Thành phần chủ yếu gồm: Đất đá, gạch ngói, bê tông, sắt thép vụn,...

+ Phát sinh từ hoạt động thi công đào, đắp từ quá trình thi công tuyến đường kết nối phát sinh với khối lượng khoảng 34.326,1 m³. Thành phần chủ yếu là bùn hữu cơ, đất thải, đất lẫn bentonite,....

+ Phát sinh từ quá trình đào móng đập dăng: Sau khi tận dụng đắp hoàn trả và phục vụ cho 02 trạm trộn bê tông, khối lượng phát sinh còn lại khoảng

46.013 m³. Thành phần cát lẫn cuội, sỏi.

+ Phát sinh từ hoạt động khoan cọc nhồi với khối lượng khoảng 244,49 m³. Thành phần gồm: Bùn hữu cơ, đất lẫn bentonite.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển có khối lượng khoảng 57 kg trong quá trình thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin thải,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh với lượng nhỏ không đáng kể trong quá trình duy tu, bảo dưỡng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp, cát thừa; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy phát điện, trạm trộn bê tông,... hoạt động đầm nén nền đường phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực thi công Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa gây tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động thi công đắp nền đường, hoàn trả mương nước hiện trạng tại khu vực thi công tuyến đường kết nối gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, nguồn nước tưới nông nghiệp và gây cản trở hoạt động giao thông đi lại của người dân tại khu vực.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công đập dâng: sử dụng 04 nhà vệ sinh hiện có tại khu vực lán trại. Duy trì hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ bơm hút đi xử lý theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công tuyến đường kết nối: thu gom và xử lý nước thải bằng nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm

thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng (nước rửa cốt liệu trộn bê tông xi măng, từ quá trình khoan cọc nhồi): Tái sử dụng cho quá trình thi công xây dựng và phần còn lại sẽ bố trí hố lắng để lắng chất rắn lơ lửng đạt quy chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu, cát thừa được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi tại khu vực thi công.

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Tưới ẩm nguyên vật liệu để giảm thiểu lượng bụi phát sinh từ hoạt động của trạm trộn bê tông.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: Thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Các chất thải không thể tái sử dụng sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

- + Đất bóc hữu cơ được vận chuyển đổ tại khu vực dải phân cách để tận dụng trồng cây xanh. Phần dư thừa cùng với lượng đất đào móng, bùn đất từ quá trình khoan cọc tận dụng trong quá trình thi công, lấp đất hố móng, đắp mặt bằng thi công mố,...

- + Cát lẫn cuội sỏi thừa dự kiến vận chuyển ra khỏi khu vực Dự án để phục vụ cho các dự án có nhu cầu trên địa bàn huyện Tây Sơn.

- + Đá từ quá trình đào móng đập được tận dụng để gia cố chân kè bảo vệ bờ hạ lưu sông, đổ hố xói,...

- + Chất thải rắn từ dọn dẹp mặt bằng, hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

Trường hợp vận chuyển khoáng sản ra khỏi công trình để san lấp cho dự án khác thì phải thực hiện theo quy định về quản lý khoáng sản.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng hạng mục tuyến đường kết nối do UBND huyện Tây Sơn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; bàn giao mặt bằng sạch cho Chủ đầu tư triển khai thi công xây dựng.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Để đảm bảo tưới tiêu cho khu vực đồng ruộng xung quanh tuyến đường kết nối: thực hiện giải pháp hoàn trả, lắp đặt cống qua đường đảm bảo nước tưới cho khu vực đồng ruộng. Quá trình hoàn trả được thực hiện theo đúng trình tự, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ quản của các công trình trên để lựa chọn thời điểm thi công thích hợp, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến quá trình dẫn nước tưới và tiêu thoát nước tại khu vực.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

- Thi công hoàn thành công tác lắp đặt các cống thoát nước, hoàn trả các tuyến kênh mương, đắp nền đường trước mùa mưa.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông dòng chảy xung quanh công trường thi công đảm bảo không để gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công của Chủ dự án

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: Điểm cuối tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong

đi Quốc lộ 19B (KK) (tọa độ: 1.541.474; 277.694).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

b) Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát:

- + 01 mẫu tại thượng lưu đập (NM1) (tọa độ: 1.539.228; 276.429).

- + 01 mẫu tại hạ lưu đập (NM2) (tọa độ: 1.538.407; 280.923).

- + Các chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, PO₄³⁻, Fe, Mn, coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

c) Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.

d) Giám sát vấn đề tiêu thoát nước:

- Thực hiện giám sát vấn đề tiêu thoát nước khi thi công tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong đi Quốc lộ 19B.

- Vị trí giám sát: giám sát trên toàn tuyến, đặc biệt tại các khu vực xây dựng cầu, cống.

- Tần suất quan trắc: 01 lần vào giữa mùa mưa.

e) Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.

- Vị trí giám sát: các khu vực đào đắp, dọc theo tuyến đường thi công, các vị trí tiếp giáp khu dân cư, các nút giao thông, khu vực lán trại, vị trí tập kết máy móc, vị trí lưu trữ nguyên nhiên liệu.

- Tần suất quan trắc: thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công.